



Bài 19: *GIẢM PHÂN*

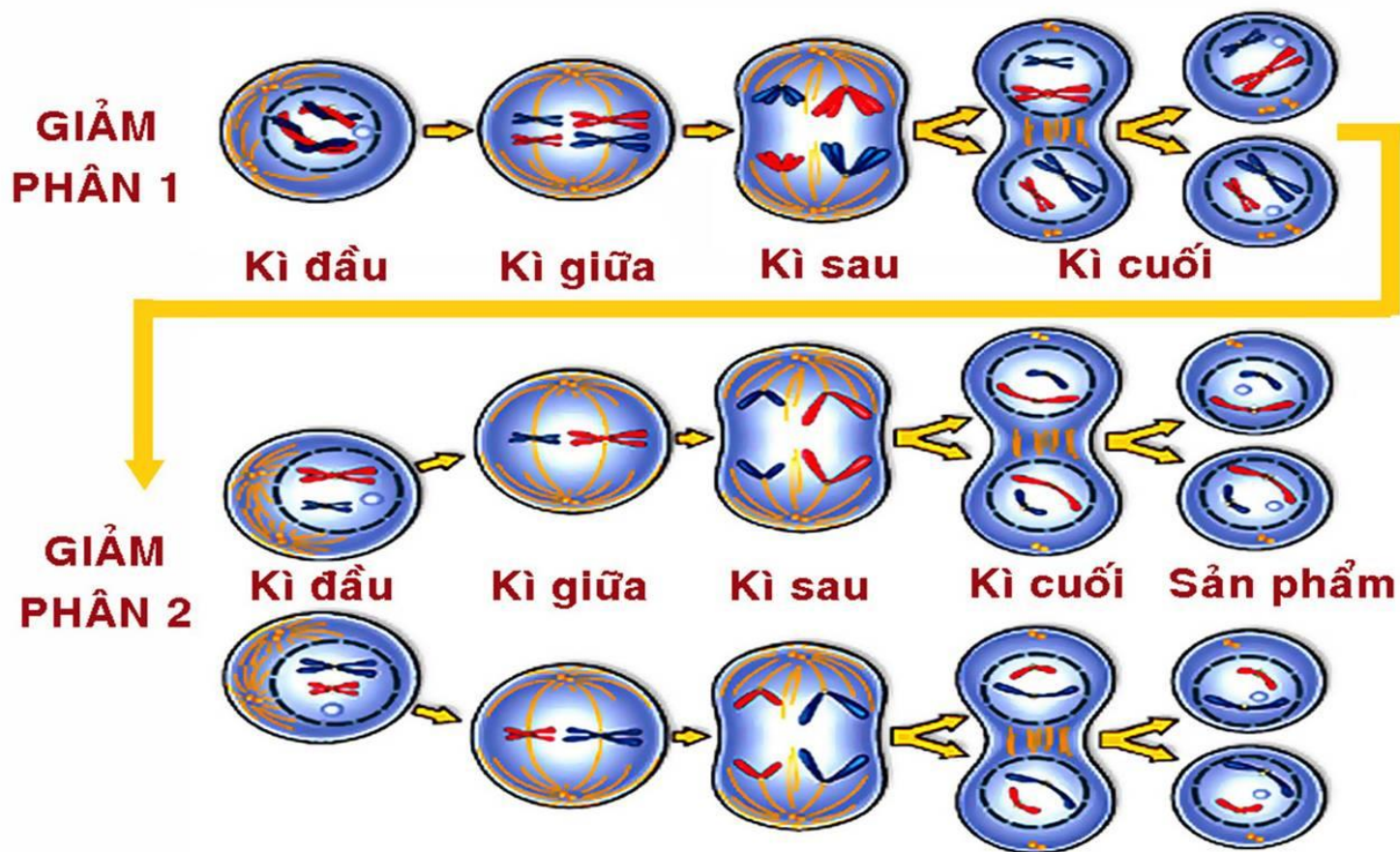




Quá trình giảm phân gồm mấy lần phân bào?

Giảm phân hình thức phân bào của loại tế bào nào?
Tế bào đó đang ở giai đoạn nào?

CÁC KÌ CỦA GIẢM PHÂN 1 VÀ 2

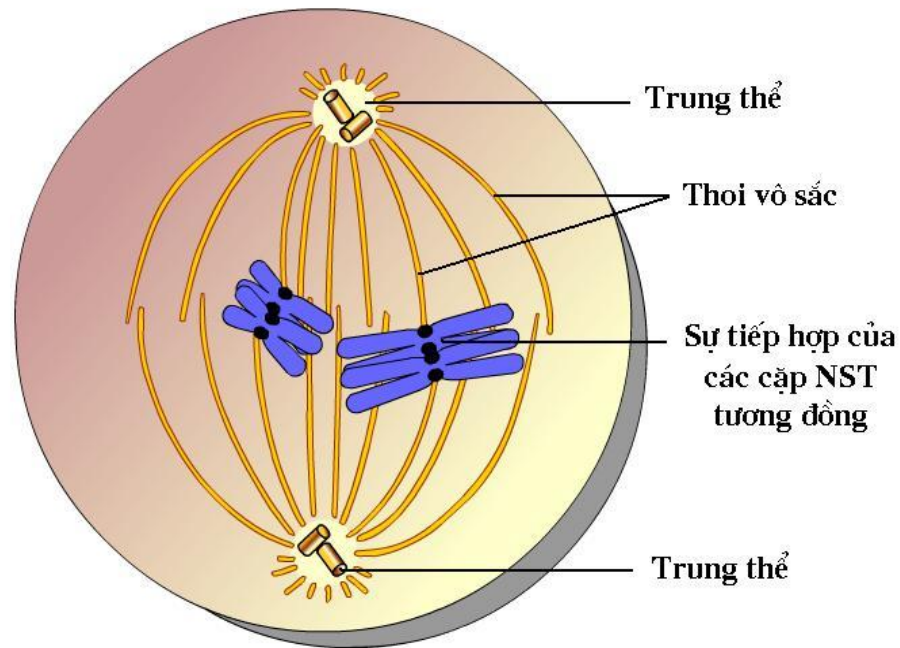


- Giảm phân là hình thức phân bào của tế bào sinh dục vào giai đoạn chín. Gồm 2 lần phân bào liên tiếp.
- Trước khi bước vào lần phân bào thứ nhất, tế bào cũng trải qua kì trung gian: Các NST nhân đôi và tạo thành các NST kép.

I. GIẢM PHÂN I

KÌ ĐẦU CỦA GIẢM PHÂN I

1. Kì đầu I

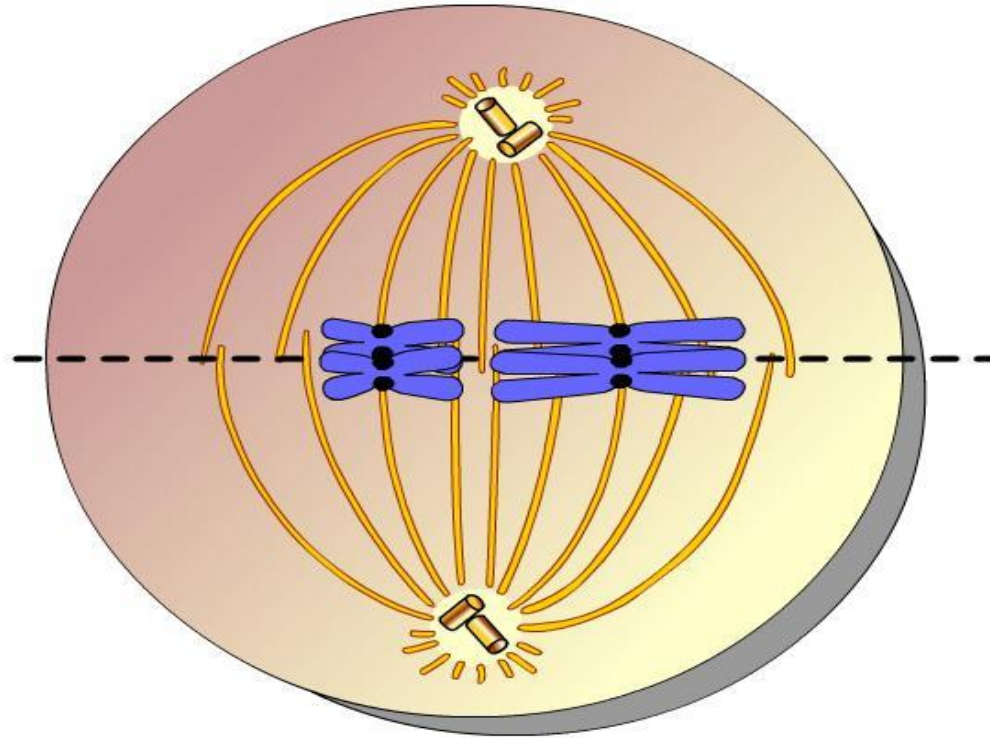


- Các NST kép tương đồng tiếp hợp với nhau theo từng cặp và giữa chúng có thể xảy ra sự trao đổi đoạn NST.
- NST kép dần dần co xoắn.
- Màng nhân và nhân con tiêu biến.
- Thoi phân bào xuất hiện.

I. GIẢM PHÂN I

KÌ GIỮA CỦA GIẢM PHÂN I

2. Kì giữa I

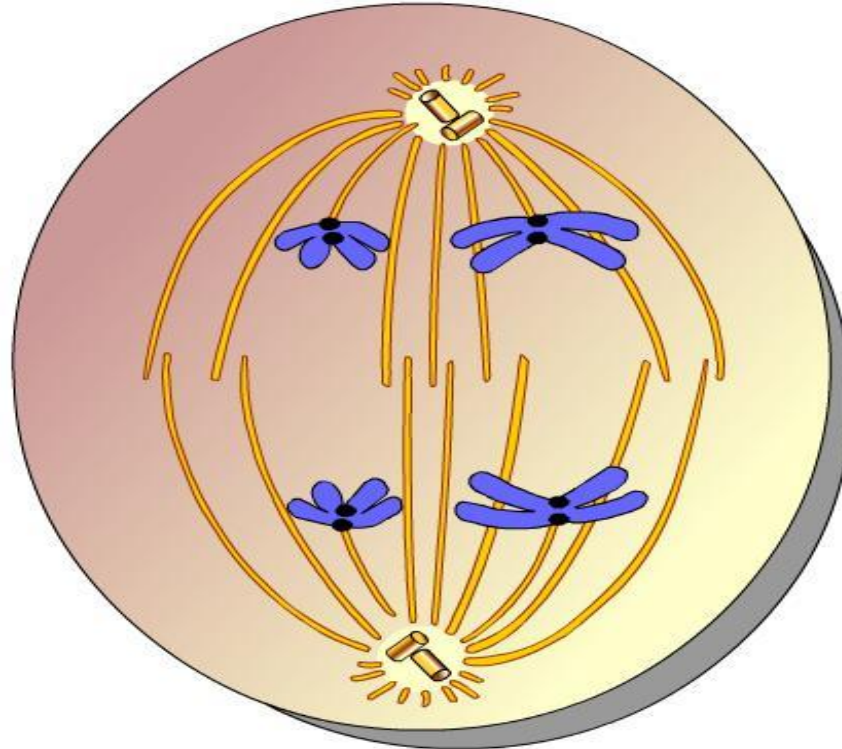


- Các NST kép co xoắn cực đại và tập trung thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo.
- Thoi phân bào dính vào một phía của mỗi NST kép.

I. GIẢM PHÂN I

3. Kì sau I

KÌ SAU CỦA GIẢM PHÂN I



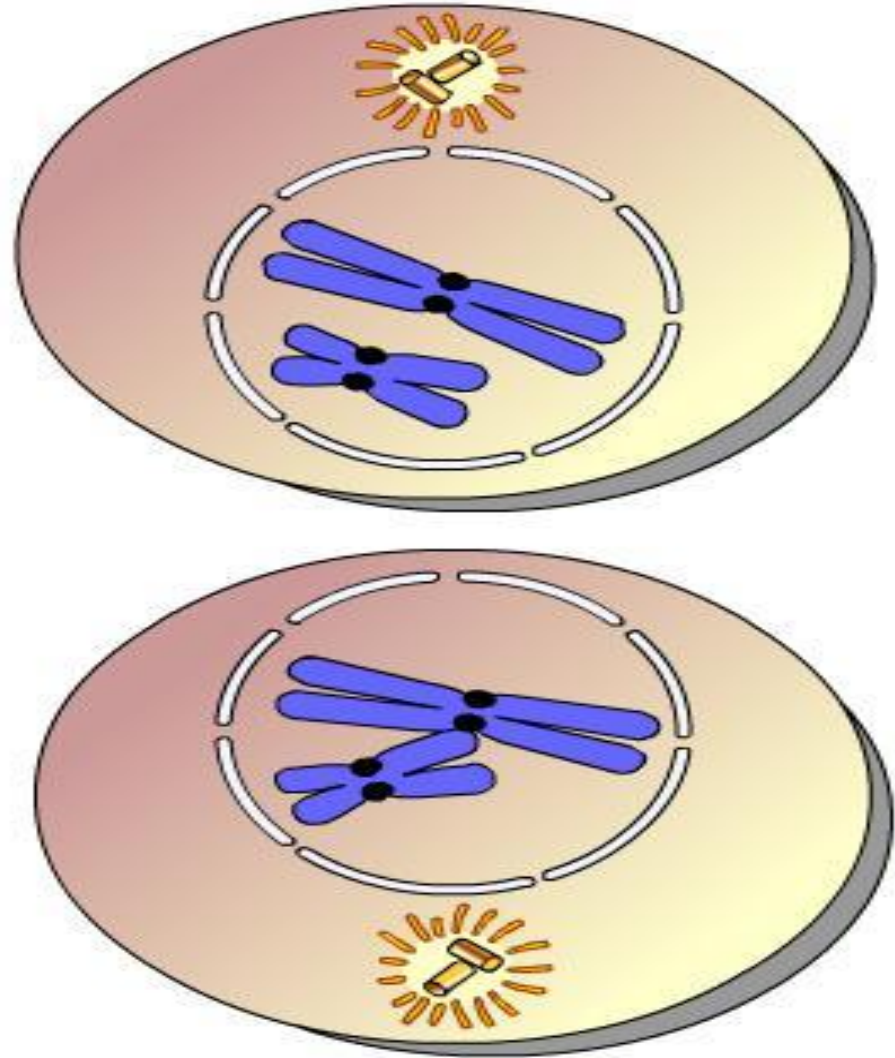
Mỗi NST kép tương đồng di chuyển theo thoi phân bào về một cực tế bào.

I. GIẢM PHÂN I


KÌ CUỐI CỦA GIẢM PHÂN I

4. Kì cuối I

- Các NST kép dần dần dần xoắn.
- Màng nhân và nhân con xuất hiện.
- Thoi phân bào tiêu biến.
- Tế bào chất phân chia tạo thành 2 tế bào con có số NST giảm đi một nửa.



II. Giảm phân II:

 Phân bào giảm phân II cơ bản giống như nguyên phân bao gồm các kì : kì đầu II , kì giữa II , kì sau II , kì cuối II .

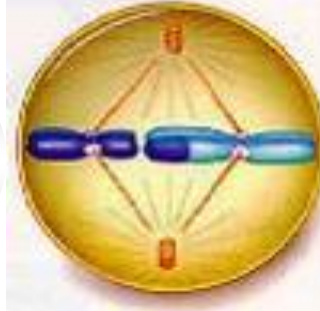
II. Giảm phân II:

1. Kì đầu



- Các NST kép co xoắn.
- Màng nhân và nhân con dần tiêu biến, thoi phân bào dần xuất hiện.

2. Kì giữa



- Các NST kép co xoắn cực đại .
- Các NST kép tập trung thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo.
- Thoi phân bào được đính vào 2 phía của NST tại tâm động.

3. Kì sau



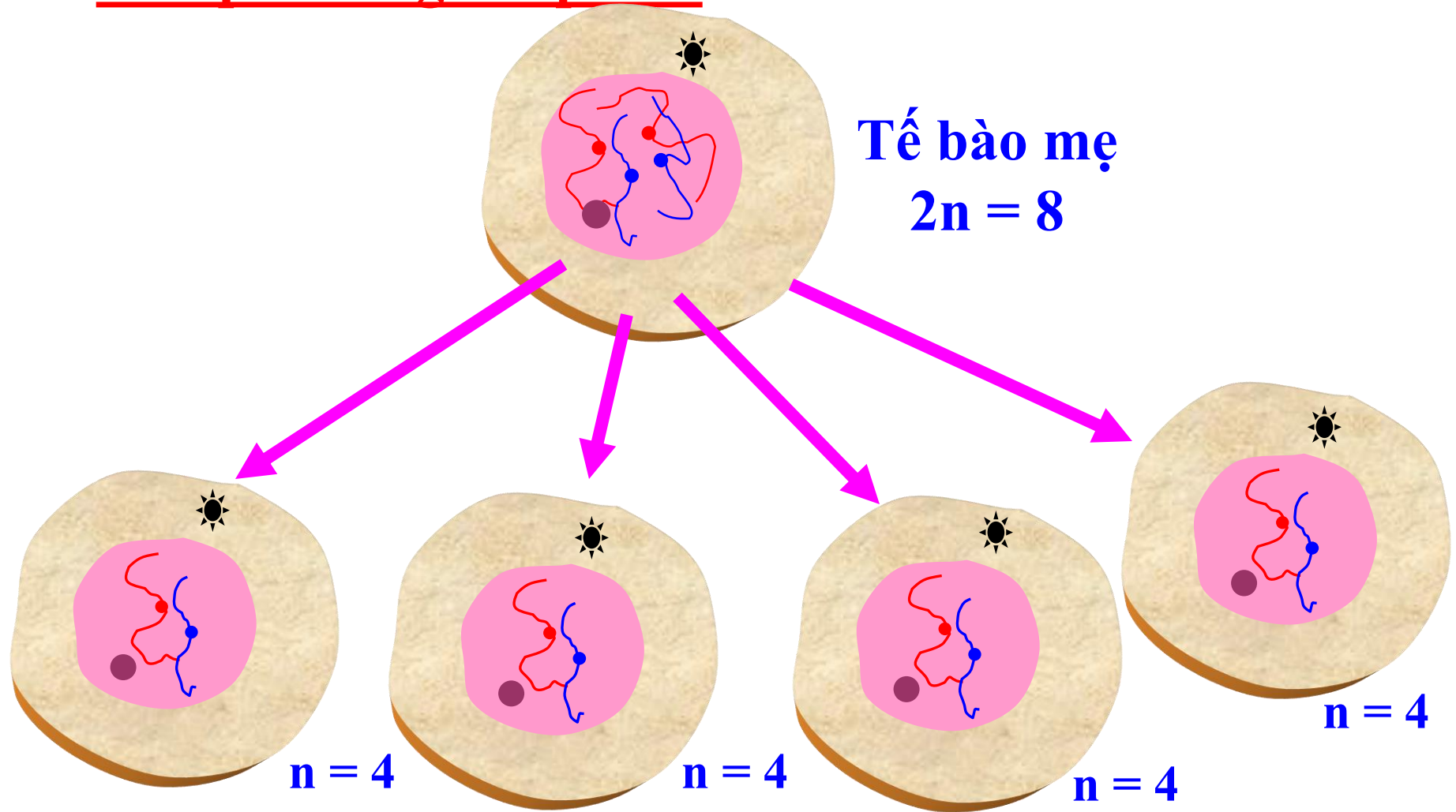
- Các nhiễm sắc tử tách nhau ra thành NST đơn và di chuyển trên thoi phân bào về 2 cực của tế bào.

4. Kì cuối

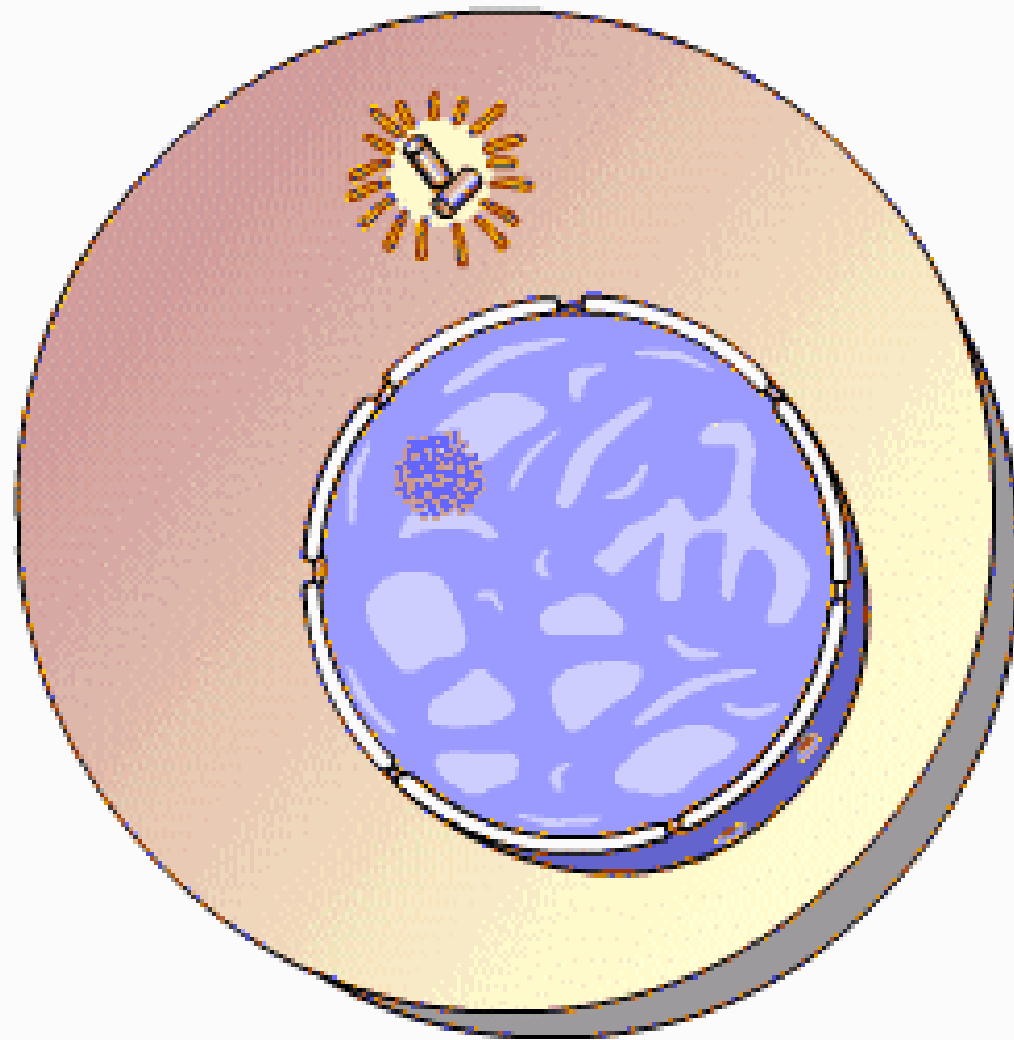


- Các NST đơn dần xoắn dần.
- Màng nhân và nhân con xuất hiện, thoi phân bào tiêu biến.
- Tế bào chất phân chia tạo thành các tế bào con.

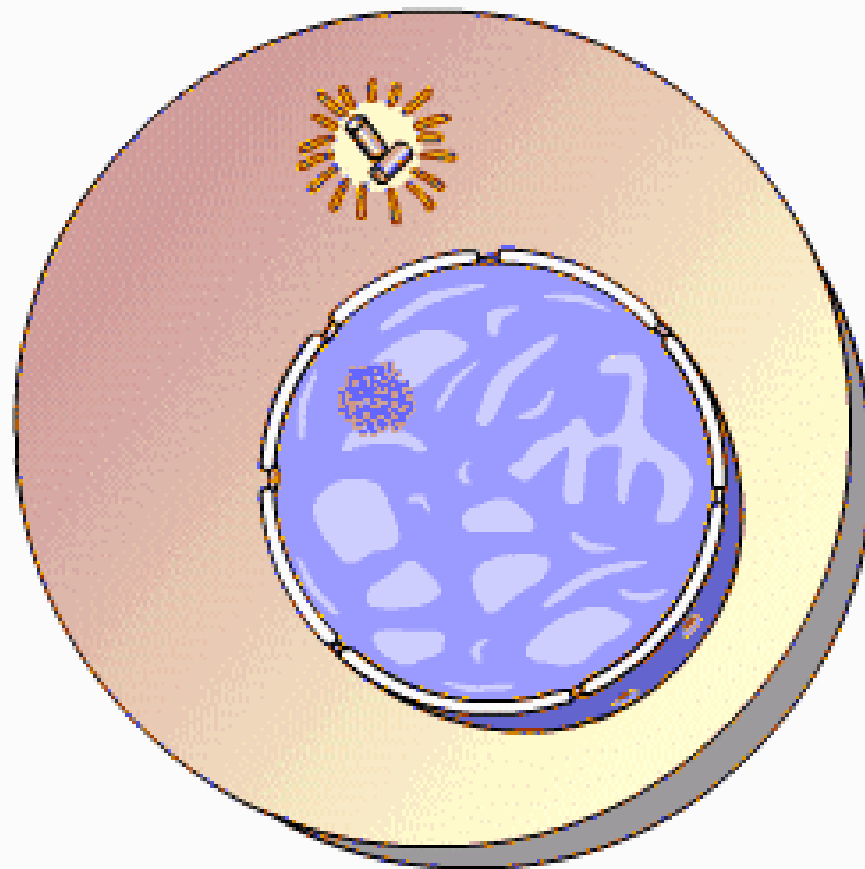
III. Kết quả của giảm phân:



- Từ một tế bào mẹ ($2n$) qua 2 lần phân bào liên tiếp tạo ra 4 tế bào con có bộ NST giảm đi một nửa so với tế bào mẹ.



QUÁ TRÌNH GIẢM PHÂN



QUÁ TRÌNH GIẢM PHÂN

- Sự hình thành giao tử:

+ Tế bào động vật:

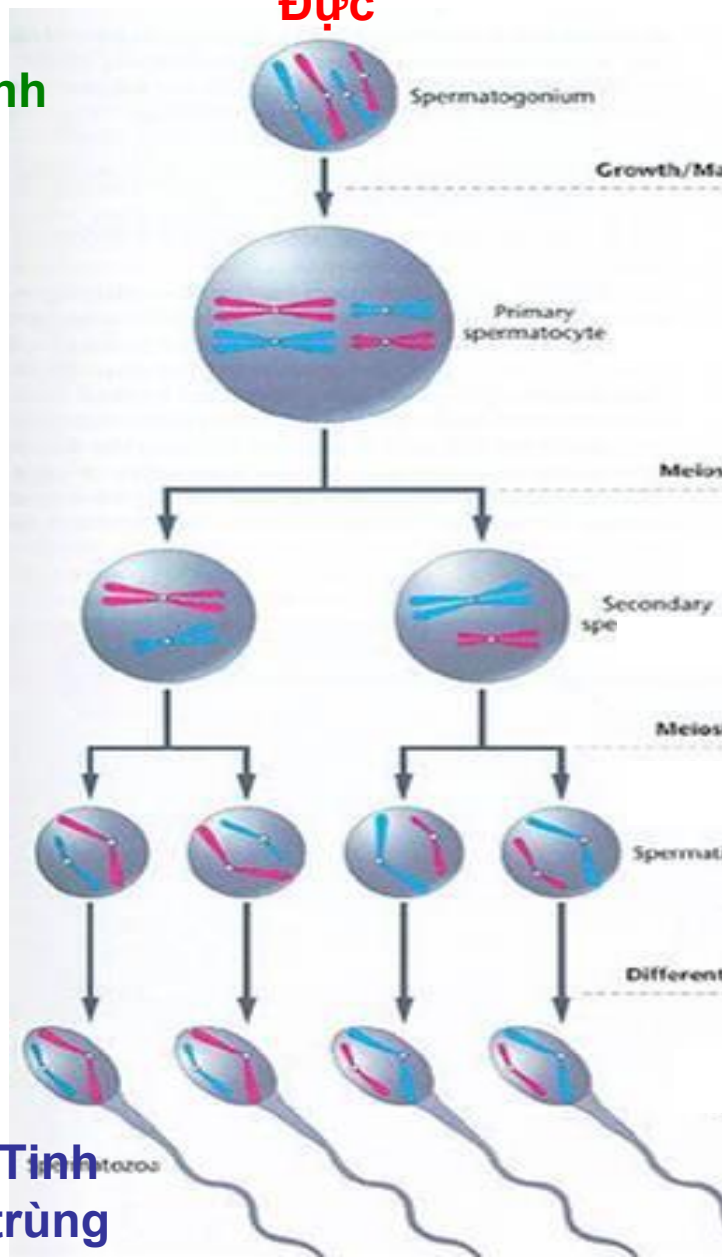
1 TB sinh tinh (2n)

4 TB con (n)

4 tinh trùng (n)

Tinh trùng

Đực



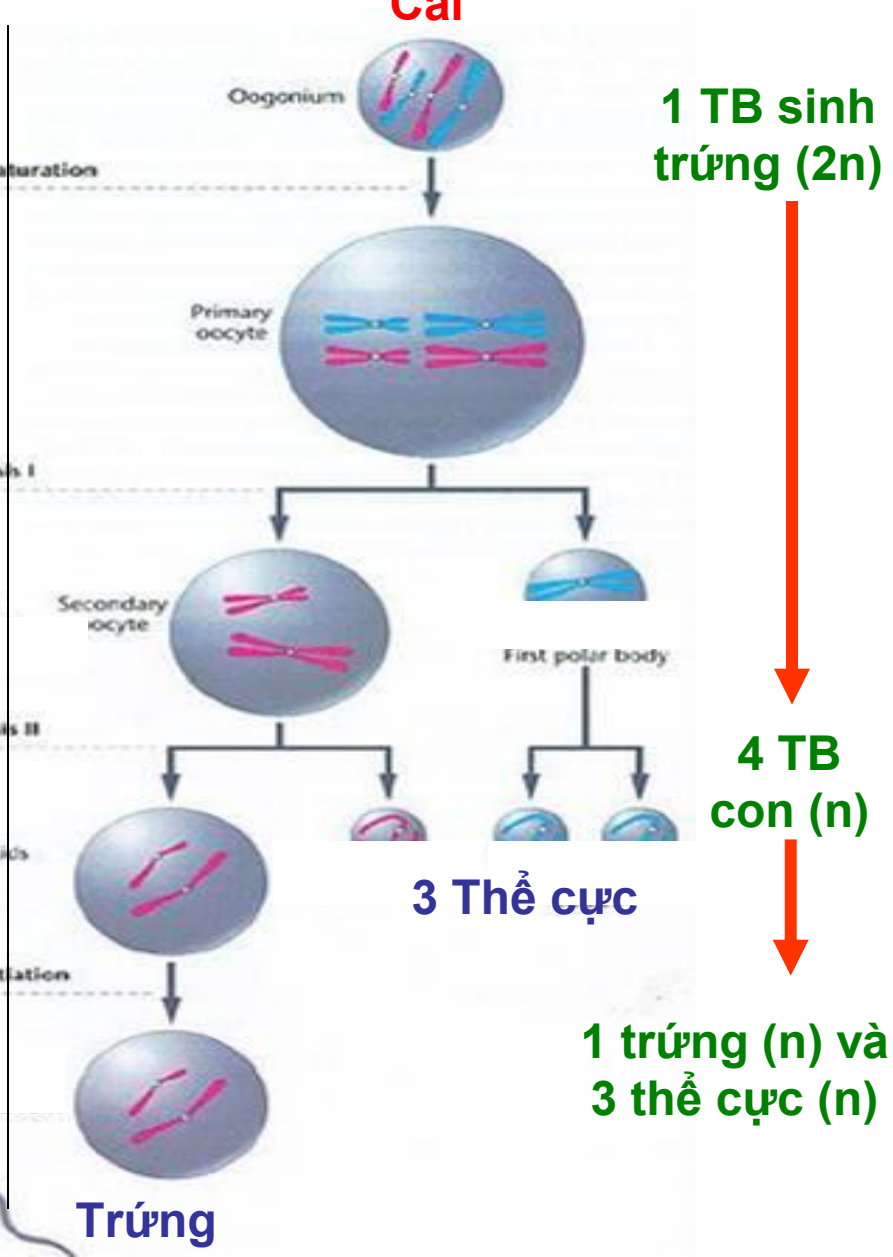
Cái

1 TB sinh trứng (2n)

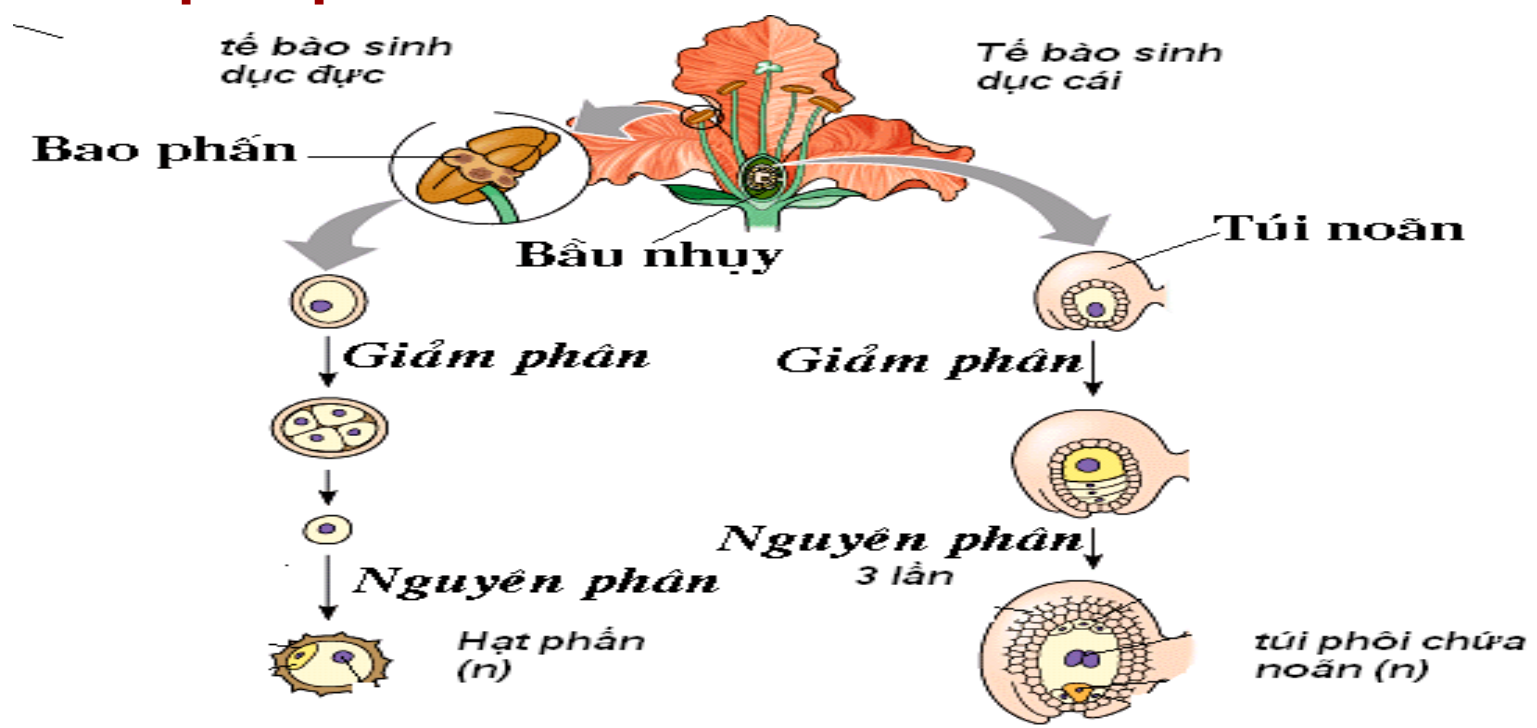
4 TB con (n)

1 trứng (n) và 3 thể cực (n)

Trứng



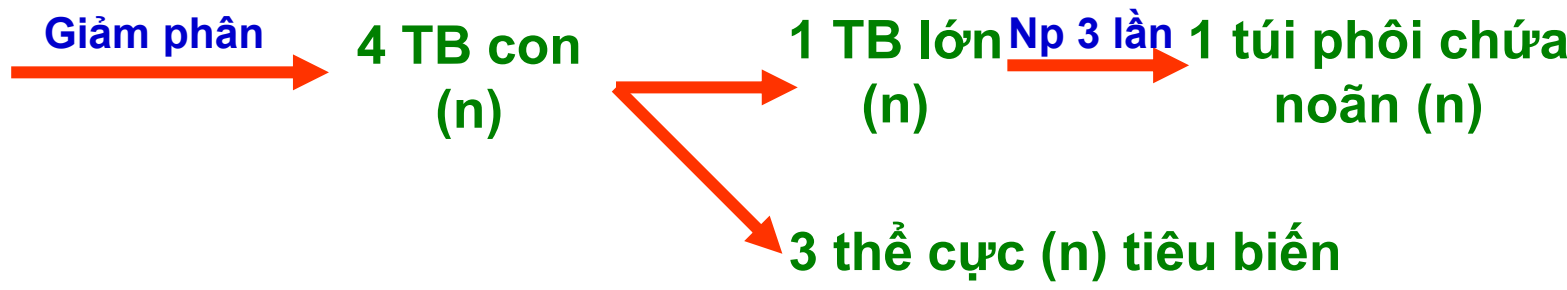
+ Tế bào thực vật:



1 TB sinh dục đực (2n)



1 TB sinh dục cái (2n)



III. Ý NGHĨA CỦA GIẢM PHÂN:

- Nhờ giảm phân, giao tử được tạo ra mang bộ NST đơn bội (n), thông qua thụ tinh mà bộ NST ($2n$) của loài được khôi phục.
- Sử dụng lai hữu tính tạo ra nhiều biến dị tổ hợp phục vụ trong công tác chọn giống.
- Nguyên phân, giảm phân và thụ tinh góp phần duy trì bộ NST đặc trưng cho loài.

CỦNG CỒ

Kết quả của lần phân bào I là tạo ra 2 tế bào con, mỗi tế bào chứa:

- A. n NST đơn.**
- B. n NST kép.**
- C. $2n$ NST đơn.**
- D. $2n$ NST kép.**

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC Ở NHÀ

- Phân biệt nguyên phân và giảm phân theo bảng sau:

Điểm phân biệt	Nguyên phân	Giảm phân
Loại tế bào tham gia		
Diễn biến		
Kết quả		
Ý nghĩa		

- Học bài cũ theo câu hỏi sách giáo khoa.
- Đọc và soạn bài mới trước khi tới lớp.